xī chén qì

吸尘器

noun · vacuum cleaner

Example Sentences

tā yòng xī chén qì dǎ sǎo le kè tīng de dì tǎn
她 用 吸 尘 器打扫了客厅的地毯。

She used the vacuum cleaner to clean the living room carpet.

zhè tái xī chén qì zào yīn hěn xiǎo shì hé wǎn shàng shǐ yòng
这台吸 尘 器噪音很 小，适合晚 上 使 用 。

This vacuum cleaner has low noise and is suitable for use at night.

Trace each character, then write the word on your own.